

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2016/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2016

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 06 năm 2012;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán như sau:

1. Bổ sung Điểm c tại Khoản 1 Điều 4 như sau:

“c) Không công bố báo cáo sử dụng vốn được kiểm toán xác nhận tại Đại hội đồng cổ đông hoặc không thuyết minh chi tiết việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trong báo cáo tài chính năm được kiểm toán xác nhận.”

2. Sửa đổi Điểm b và bổ sung Điểm đ tại Khoản 2 Điều 4 như sau:

“b) Thực hiện chào bán cổ phiếu riêng lẻ không đúng với phương án đã đăng ký hoặc không đúng thời gian quy định; thực hiện phát hành trái phiếu riêng lẻ không đúng với phương án đã được chấp thuận;

đ) Không thực hiện mở tài khoản phong tỏa tại ngân hàng thương mại theo quy định; không chuyển số tiền thu được từ đợt chào bán vào tài khoản phong tỏa; giải tỏa hoặc sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán trước khi

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có thông báo bằng văn bản về việc xác nhận kết quả chào bán.”

3. Sửa đổi Điểm b và bổ sung Điểm c tại Khoản 1 Điều 6 như sau:

“b) Không thực hiện mở tài khoản phong tỏa tại ngân hàng thương mại theo quy định; không chuyển số tiền thu được từ đợt chào bán vào tài khoản phong tỏa; giải tỏa hoặc sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán trước khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có thông báo bằng văn bản về việc xác nhận kết quả chào bán;

c) Không công bố báo cáo sử dụng vốn được kiểm toán xác nhận tại Đại hội đồng cổ đông hoặc không thuyết minh chi tiết việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trong báo cáo tài chính năm được kiểm toán xác nhận.”

4. Sửa đổi Điểm a Khoản 7 Điều 6 như sau:

“a) Cá nhân, tổ chức vi phạm quy định tại Điểm a Khoản 3, Khoản 4, Khoản 5 và Khoản 6 Điều này phải thu hồi chứng khoán đã chào bán, hoàn trả cho nhà đầu tư tiền mua chứng khoán hoặc tiền đặt cọc (nếu có) cộng thêm tiền lãi tính theo lãi suất tiền gửi không kỳ hạn của ngân hàng mà cá nhân, tổ chức vi phạm mở tài khoản thu tiền mua chứng khoán hoặc tiền đặt cọc tại thời điểm quyết định áp dụng biện pháp này có hiệu lực thi hành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của nhà đầu tư. Thời hạn nhà đầu tư gửi yêu cầu là 60 ngày kể từ ngày quyết định áp dụng biện pháp này có hiệu lực thi hành;”

5. Sửa đổi Điểm a Khoản 3 Điều 9 như sau:

“a) Nộp hồ sơ đăng ký công ty đại chúng quá thời hạn quy định từ trên 12 tháng đến 24 tháng;”

6. Bổ sung Khoản 4 và Khoản 5 tại Điều 9 như sau:

“4. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi nộp hồ sơ đăng ký công ty đại chúng quá thời hạn quy định từ trên 24 tháng đến 36 tháng.

5. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi không nộp hoặc nộp hồ sơ đăng ký công ty đại chúng quá thời hạn quy định trên 36 tháng.”

7. Bổ sung Khoản 3 tại Điều 10 như sau:

“3. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm tỷ lệ sở hữu nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.”

8. Sửa đổi Khoản 3 và Khoản 4 Điều 11 như sau:

“3. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác của công ty không tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ về quản trị công ty theo quy định của pháp luật; vi phạm quy định về ngăn ngừa xung đột lợi ích; thực hiện kiêm nhiệm chức danh không đúng quy định pháp luật.

4. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm quy định pháp luật quản trị công ty về quyền của cổ đông, về ứng cử, đề cử, bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, về cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị, về triệu tập, tổ chức họp và thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, về giao dịch với người có liên quan hoặc giao dịch với cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), cán bộ quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này.”

9. Sửa đổi Điểm a và bổ sung Điểm b Khoản 1 Điều 12 như sau:

“a) Không tuân thủ quy định về nguồn mua lại cổ phiếu, khoảng cách giữa lần mua lại cổ phiếu và bán cổ phiếu quỹ gần nhất, về thời gian giao dịch mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ;

b) Thực hiện mua lại cổ phiếu chưa niêm yết hoặc chưa đăng ký giao dịch không thông qua công ty chứng khoán được chỉ định.”

10. Bổ sung các Điểm e, g, h Khoản 2 Điều 12 như sau:

“e) Dùng cổ phiếu quỹ làm tài sản bảo đảm, tài sản để góp vốn hoặc hoán đổi;

g) Không thực hiện đặt lệnh giao dịch mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ hoặc đặt lệnh giao dịch mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ với các mức giá nằm ngoài biên độ dao động giá trong thời gian đăng ký giao dịch cổ phiếu quỹ;

h) Công bố thông tin về các mức giá cụ thể dự kiến thực hiện khi giao dịch cổ phiếu quỹ.”

11. Sửa đổi Mục 8 như sau:

“MỤC 8. HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN, ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN”

12. Bổ sung Khoản 2a sau Khoản 2 tại Điều 14 như sau:

“2a. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với hành vi không đăng ký giao dịch, niêm yết chứng khoán hoặc không hoàn tất việc đăng ký giao dịch, niêm yết chứng khoán đúng thời hạn quy định.”

13. Sửa đổi Khoản 2 Điều 18 như sau:

“2. Phạt tiền 300.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng đối với Sở giao dịch chứng khoán chấp thuận đăng ký, từ chối đăng ký, đình chỉ hoặc chấm dứt tư cách thành viên giao dịch không đúng quy định.”

14. Sửa đổi Điểm b Khoản 4 Điều 20 như sau:

“b) Thực hiện chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi công ty, giải thể trước thời hạn, tạm ngừng, chấm dứt hoạt động khi chưa được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận, trừ trường hợp pháp luật quy định khác.”

15. Sửa đổi Điểm d và bổ sung Điểm đ Khoản 5 Điều 20 như sau:

“d) Thực hiện hoạt động kinh doanh chứng khoán, cung cấp dịch vụ chứng khoán, hoạt động văn phòng đại diện, chi nhánh trong nước khi chưa đáp ứng đủ điều kiện theo quy định pháp luật;

đ) Thực hiện các hành vi bị cấm hoặc bị hạn chế trong thời gian bị tạm ngừng hoạt động, đình chỉ hoạt động, chấm dứt hoạt động.”

16. Sửa đổi Điểm a và Điểm b Khoản 6 Điều 20 như sau:

“a) Hoạt động kinh doanh chứng khoán, cung cấp dịch vụ chứng khoán khi chưa được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy phép, giấy chứng nhận hoặc chấp thuận; cung cấp dịch vụ chứng khoán, dịch vụ tài chính khi chưa có ý kiến bằng văn bản của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc chưa có quy định hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

b) Hoạt động không đúng nội dung quy định trong giấy phép, giấy chứng nhận.”

17. Sửa đổi Khoản 7 Điều 20 như sau:

“7. Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng đối với hành vi lập, xác nhận hồ sơ đề nghị cấp, bổ sung giấy phép thành lập và hoạt động, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh, cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán chứng khoán phái sinh có thông tin sai sự thật hoặc che giấu sự thật hoặc sai lệch nghiêm trọng.”

18. Bổ sung Điểm e và Điểm g tại Khoản 1 Điều 21 như sau:

“e) Không thông báo tại trụ sở chính, chi nhánh, phòng giao dịch các nội dung liên quan đến phương thức giao dịch, đặt lệnh, ký quỹ giao dịch, thời gian thanh toán, phí giao dịch, các dịch vụ cung cấp, điều kiện cung cấp dịch vụ, danh sách những người hành nghề chứng khoán của công ty và các thông tin khác theo quy định pháp luật;

g) Không thông báo hoặc thông báo không kịp thời về việc bán giải chấp chứng khoán, bán chứng khoán cầm cố hoặc về kết quả giao dịch cho khách hàng theo quy định pháp luật.”

19. Bổ sung Điểm g tại Khoản 2 Điều 21 như sau:

“g) Không thực hiện chuyển tài sản ký quỹ và vị thế mở của nhà đầu tư sang tổ chức kinh doanh chứng khoán phái sinh thay thế theo yêu cầu của nhà đầu tư; không thực hiện các giao dịch để thanh lý, đóng vị thế theo yêu cầu của nhà đầu tư; không thực hiện thanh lý, đóng vị thế trên tài khoản tự doanh, tài khoản tạo lập thị trường; không bảo đảm ưu tiên thực hiện các giao dịch của nhà đầu tư trước các giao dịch đóng vị thế của chính mình; không thực hiện các hoạt động theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong thời gian bị đình chỉ, chấm dứt hoạt động kinh doanh chứng khoán phái sinh.”

20. Sửa đổi Điểm đ và Điểm e Khoản 3 Điều 21 như sau:

“đ) Vi phạm quy định về nghiệp vụ tự doanh chứng khoán; vi phạm quy định về điều kiện, hạn chế bảo lãnh phát hành chứng khoán; vi phạm quy định về hạn chế đầu tư của công ty chứng khoán; vi phạm quy định về nghĩa vụ của thành viên tạo lập thị trường;

e) Thực hiện giao dịch hoặc xác nhận giao dịch làm thay đổi quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp không đúng quy định pháp luật; thực hiện tăng, giảm vốn điều lệ không đúng quy định pháp luật;”

21. Sửa đổi Điểm a và bổ sung điểm h tại Khoản 2 Điều 22 như sau:

“a) Không thiết lập hệ thống quản trị rủi ro, không thành lập bộ phận kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ theo quy định; không đảm bảo cơ cấu nhân sự tại bộ phận kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ đáp ứng điều kiện theo quy định; không giám sát, ngăn ngừa xung đột lợi ích giữa các khách hàng hoặc giữa công ty quản lý quỹ, người hành nghề chứng khoán và khách hàng theo quy định pháp luật;

h) Thực hiện hành vi vi phạm quy định tại các Điểm a và b Khoản 2 Điều 21 Nghị định này.”

22. Sửa đổi Điểm c và bổ sung Điểm đ Khoản 3 Điều 22 như sau:

“c) Vi phạm quy định về hạn chế đối với hoạt động của công ty quản lý quỹ, người có liên quan của công ty quản lý quỹ và nhân viên làm việc tại công ty quản lý quỹ; vi phạm quy định về hạn chế đối với hoạt động của công ty đầu tư chứng khoán; vi phạm quy định về quỹ đầu tư bất động sản; vi phạm quy định về hạn chế đối với hoạt động của quỹ đầu tư chứng khoán;

đ) Không thực hiện đúng quy định về việc đứng tên sở hữu tài sản ủy thác thay mặt cho khách hàng.”

23. Bổ sung Điểm l tại Khoản 4 Điều 22 như sau:

“l) Đầu tư chứng khoán phái sinh từ nguồn vốn ủy thác, vốn của quỹ đầu tư hoặc công ty đầu tư chứng khoán khi hợp đồng quản lý danh mục đầu tư, điều lệ quỹ đầu tư hoặc công ty đầu tư chứng khoán không có điều khoản cho phép sử dụng nguồn vốn ủy thác, vốn của quỹ đầu tư hoặc công ty đầu tư chứng khoán để đầu tư chứng khoán phái sinh; đầu tư chứng khoán phái sinh từ nguồn vốn của mình, nguồn vốn vay và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.”

24. Bổ sung Khoản 1a sau Khoản 1 Điều 24 như sau:

“1a. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với Trưởng đại diện, nhân viên tại văn phòng đại diện đồng thời đảm nhiệm các vị trí không đúng quy định pháp luật.”

25. Sửa đổi Điểm b và bổ sung Điểm c tại Khoản 1 Điều 26 như sau:

“b) Không bố trí đủ người hành nghề chứng khoán theo quy định; bố trí người có chứng chỉ hành nghề chứng khoán thực hiện nghiệp vụ không phù hợp với loại chứng chỉ hành nghề chứng khoán được cấp theo quy định pháp luật;

c) Bố trí người hành nghề chứng khoán kiêm nhiệm công việc trái quy định pháp luật.”

26. Sửa đổi Điểm c và bổ sung Điểm d Khoản 5 Điều 26 như sau:

“c) Thực hiện mua, bán chứng khoán trên tài khoản giao dịch ủy thác vượt quá phạm vi được ủy thác, giá trị tài sản ủy thác và mục tiêu đầu tư của khách hàng ủy thác; đầu tư thay cho khách hàng không đúng quy định pháp luật;

d) Môi giới giao dịch vay, mượn tài sản giữa các khách hàng hoặc giữa khách hàng và bên thứ ba trái quy định.”

27. Sửa đổi Điểm a Khoản 6 Điều 26 như sau:

“a) Lạm dụng, chiếm dụng chứng khoán, tiền thuộc sở hữu của khách hàng hoặc tạm giữ chứng khoán, tiền thuộc sở hữu của khách hàng theo hình thức lưu ký dưới tên công ty chứng khoán;”

28. Sửa đổi Điều 27 như sau:

“Điều 27. Vi phạm quy định về giao dịch của cổ đông sáng lập, người nội bộ của công ty đại chúng, người nội bộ của quỹ đại chúng, cổ đông lớn, nhà đầu tư sở hữu từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, người được ủy quyền công bố thông tin và người có liên quan

1. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với người nội bộ của công ty đại chúng, người nội bộ quỹ đại chúng và người có liên quan thực hiện mua và bán hoặc bán và mua chứng khoán của công ty đại chúng không đúng thời hạn quy định hoặc đồng thời mua và bán chứng khoán của công ty đại chúng hoặc chứng chỉ quỹ, quyền mua chứng chỉ quỹ của quỹ đại chúng trong cùng một đợt đăng ký.

2. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi không báo cáo, báo cáo không đúng thời hạn quy định cho công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán khi có thay đổi về số lượng cổ phiếu hoặc chứng chỉ quỹ sở hữu vượt quá các ngưỡng 1% số lượng cổ phiếu hoặc chứng chỉ quỹ.

3. Hành vi không báo cáo, báo cáo không đúng thời hạn quy định về việc dự kiến giao dịch, về kết quả thực hiện giao dịch, về lý do không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký; giao dịch trước khi có công bố thông tin từ Sở giao dịch chứng khoán; giao dịch không đúng theo thời gian quy định hoặc đã đăng ký; giao dịch không đúng khối lượng đã đăng ký, bị xử phạt như sau:

a) Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng nếu giao dịch dưới 10.000 cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi, chứng chỉ quỹ hoặc quyền mua chứng chỉ quỹ;

b) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng nếu giao dịch từ 10.000 đến dưới 50.000 cổ phiếu hoặc quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi hoặc chứng chỉ quỹ, quyền mua chứng chỉ quỹ của quỹ đóng;

c) Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng nếu giao dịch từ 50.000 đến dưới 200.000 cổ phiếu hoặc quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi hoặc chứng chỉ quỹ, quyền mua chứng chỉ quỹ của quỹ đóng;

d) Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng nếu giao dịch từ trên 200.000 cổ phiếu hoặc quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi hoặc chứng chỉ quỹ, quyền mua chứng chỉ quỹ của quỹ đóng.

4. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm sau:

a) Không báo cáo hoặc báo cáo không đúng thời hạn theo quy định khi sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của một công ty đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng hoặc chứng chỉ quỹ của quỹ đóng hoặc khi không còn là cổ đông lớn, nhà đầu tư sở hữu từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ của quỹ đóng;

b) Không báo cáo hoặc báo cáo không đúng thời hạn theo quy định trước khi thực hiện giao dịch cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng.

5. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi báo cáo giao dịch không đầy đủ hoặc không chính xác các nội dung theo quy định pháp luật.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được cho công ty đại chúng do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều này.”

29. Sửa đổi tên Điều và sửa đổi Khoản 1 Điều 28 như sau:

“Điều 28. Vi phạm quy định về hoạt động giao dịch, đầu tư chứng khoán và tỷ lệ sở hữu chứng khoán

1. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Vi phạm tỷ lệ sở hữu nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam; vi phạm quy định về hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;

b) Vi phạm quy định về tỷ lệ sở hữu vốn cổ phần hoặc phần vốn góp của công ty chứng khoán và công ty quản lý quỹ;

c) Vi phạm quy định về mở tài khoản giao dịch chứng khoán, giao dịch ký quỹ chứng khoán, tài khoản giao dịch ủy quyền của nhà đầu tư;

d) Vi phạm quy định về giao dịch trong ngày;

đ) Đặt lệnh giao dịch vừa mua vừa bán đồng thời cùng một loại chứng khoán trong cùng một đợt khớp lệnh định kỳ.”

30. Sửa đổi Điều 31 như sau:

“Điều 31. Vi phạm quy định về đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán

1. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với Trung tâm lưu ký chứng khoán, thành viên lưu ký chứng khoán, thành viên bù trừ, ngân hàng thanh toán thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Tổ chức thực hiện đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán khi chưa đáp ứng điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ cho hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán theo quy định pháp luật;

b) Không cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác danh sách người sở hữu, cổ đông và các tài liệu liên quan theo yêu cầu hợp lệ và phù hợp với quy định

pháp luật hiện hành của công ty đại chúng; không thông báo kịp thời, đầy đủ các quyền lợi phát sinh liên quan đến chứng khoán lưu ký của khách hàng.

2. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với Trung tâm lưu ký chứng khoán, thành viên lưu ký chứng khoán, thành viên bù trừ vi phạm quy định về bảo quản, lưu giữ chứng khoán; vi phạm quy định về đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán.

3. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với Trung tâm lưu ký chứng khoán, thành viên lưu ký chứng khoán, thành viên bù trừ và phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 75.000.000 đồng đối với nhân viên của thành viên lưu ký chứng khoán thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Vi phạm quy định về hạch toán trên tài khoản lưu ký chứng khoán, tài khoản vị thế hoặc tài khoản ký quỹ; vi phạm quy định về thời gian thanh toán, về chuyển giao quyền sở hữu chứng khoán;

b) Thực hiện giao dịch chứng khoán khi chưa được Trung tâm lưu ký chứng khoán hạch toán vào tài khoản chứng khoán giao dịch của thành viên, trừ trường hợp pháp luật quy định khác;

c) Không bảo vệ cơ sở dữ liệu và lưu giữ các chứng từ gốc về đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán theo quy định;

d) Vi phạm quy định về bảo mật thông tin liên quan đến sở hữu chứng khoán của khách hàng;

đ) Không lưu ký và không quản lý tách biệt chứng khoán của khách hàng lưu ký tại Trung tâm lưu ký chứng khoán, thành viên lưu ký với tài sản của Trung tâm lưu ký chứng khoán, thành viên lưu ký; không mở tài khoản lưu ký chứng khoán chi tiết cho từng khách hàng và quản lý tách biệt tài sản cho từng khách hàng; không quản lý tách biệt tài khoản, tài sản, tài sản ký quỹ, vị thế giao dịch của từng nhà đầu tư và của nhà đầu tư với thành viên bù trừ.

4. Phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng đối với Trung tâm lưu ký chứng khoán thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Chấp thuận hoặc hủy bỏ tư cách thành viên lưu ký, thành viên bù trừ không đúng quy định;

b) Sử dụng chứng khoán, tài sản ký quỹ của khách hàng vì lợi ích của cá nhân, tổ chức khác hoặc vì lợi ích của chính Trung tâm lưu ký chứng khoán.

5. Phạt tiền từ 400.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng đối với Trung tâm lưu ký chứng khoán, thành viên lưu ký chứng khoán, thành viên bù trừ và phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng đối với nhân viên của thành viên lưu ký chứng khoán, thành viên bù trừ thực hiện hành vi sửa chữa, giả mạo, làm thất lạc chứng từ trong thanh toán, chuyển giao quyền sở hữu chứng khoán.

6. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Đình chỉ hoạt động lưu ký chứng khoán trong thời hạn từ 01 tháng đến 03 tháng đối với thành viên lưu ký vi phạm quy định tại các Điểm a, b, c và d Khoản 3 Điều này;

b) Đình chỉ hoạt động kinh doanh, dịch vụ chứng khoán trong thời hạn từ 01 tháng đến 03 tháng đối với thành viên lưu ký, thành viên bù trừ vi phạm quy định tại Điểm đ Khoản 3 và Khoản 5 Điều này;

c) Tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề chứng khoán trong thời hạn từ 01 tháng đến 03 tháng đối với người hành nghề chứng khoán vi phạm quy định tại Khoản 5 Điều này.

7. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc quản lý tách biệt chứng khoán của khách hàng lưu ký tại Trung tâm lưu ký chứng khoán, thành viên lưu ký với tài sản của Trung tâm lưu ký chứng khoán, thành viên lưu ký; buộc phải mở tài khoản lưu ký chứng khoán, tài khoản quản lý tài sản, vị thế giao dịch chi tiết cho từng khách hàng và quản lý tách biệt tài sản cho từng khách hàng đối với hành vi vi phạm quy định tại Điểm đ Khoản 3 Điều này trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày quyết định áp dụng biện pháp này có hiệu lực thi hành;

b) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại Khoản 3, Khoản 4 và Khoản 5 Điều này.”

31. Sửa đổi Điểm a Khoản 1 Điều 33 như sau:

“1. Cảnh cáo đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Không thực hiện đăng ký, đăng ký lại người công bố thông tin hoặc người được uỷ quyền công bố thông tin hoặc không ban hành quy chế về công bố thông tin theo quy định pháp luật;”

32. Bổ sung Mục 14a sau Mục 14 và Điều 35a sau Điều 35 như sau:

“MỤC 14A. HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ PHÒNG CHỐNG RỬA TIỀN TRONG LĨNH VỰC CHỨNG KHOÁN VÀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Điều 35a. Hành vi vi phạm quy định về phòng chống rửa tiền trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán

1. Công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ thực hiện hành vi vi phạm quy định về nhận biết và cập nhật thông tin khách hàng thì bị xử phạt như sau:

a) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi không cập nhật thông tin nhận biết khách hàng theo quy định tại Điều 8 và Điều 10 Luật Phòng, chống rửa tiền;

b) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi không áp dụng các biện pháp nhận biết khách hàng, biện pháp đánh giá tăng cường quy định tại các Khoản 2, 3 và 4 Điều 12 Luật Phòng, chống rửa tiền;

c) Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi không ban hành và tuân thủ quy định nội bộ về phòng chống rửa tiền; không ban hành quy trình quản lý rủi ro các giao dịch liên quan tới công nghệ mới theo quy định tại Điều 15 Luật Phòng, chống rửa tiền; không xây dựng quy định phân loại khách hàng, không phân loại khách hàng theo mức độ rủi ro về rửa tiền theo quy định của pháp luật; không phân công cán bộ, bộ phận chịu trách nhiệm về phòng, chống rửa tiền; không thực hiện kiểm toán nội bộ về phòng chống rửa tiền;

d) Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi không có hệ thống quản lý rủi ro để xác định khách hàng nước ngoài là cá nhân có ảnh hưởng chính trị theo quy định tại các Khoản 2, 3 Điều 13 Luật Phòng, chống rửa tiền.

2. Công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ thực hiện hành vi vi phạm quy định về các hành vi bị cấm trong phòng, chống rửa tiền thì bị xử phạt như sau:

a) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi cản trở việc cung cấp thông tin phục vụ công tác phòng, chống rửa tiền;

b) Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức hoặc tạo điều kiện thực hiện hành vi rửa tiền.

3. Sở giao dịch chứng khoán không lưu giữ và cập nhật thông tin cơ bản về cơ cấu tổ chức, người sáng lập, chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp niêm yết theo quy định tại Khoản 1 Điều 18 Luật phòng chống rửa tiền thì bị phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.”

Điều 2. Hủy bỏ Khoản 2 Điều 6.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2016.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Bộ trưởng Bộ Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra và giám sát việc thi hành Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Văn phòng BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTH (3b).

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Nguyễn Tấn Dũng